TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:440/2021/HSST
Ngày: 15/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Quý Sửu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Hoàng Yến, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 447/2021/HSST ngày 16/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 460/2021/QĐXXST-HS ngày 27/8/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu Đ; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 13/6/1981; nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, phường Ph, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Bá B và bà Nguyễn Thị Ch; có vợ là Dương Thị T; có 02 con; tiền án:

+ Tại bản án số 629/2019/HSST ngày 25/11/2019 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; chấp hành xong án phạt tù ngày 11/11/2020;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 111/2011/ HSST ngày 21/12/2011 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

+ Tại bản án số 113/HSST ngày 22/4/2013 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

+ Tại bản án số 619/HSST ngày 22/12/2014 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

+ Ngày 19/02/2019 Công an phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản";

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2021 đến nay; có mặt tại phiên toà.

Bị hại: anh Đỗ Xuân D, sinh năm 1991

Địa chỉ: tổ 3, phường Ph, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Ngô Thị Hồng Đ1, sinh năm 1978

Địa chỉ: tổ 7, phường T, thành phố Thái Nguyên

2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976

Địa chỉ: tổ 10, phường Ph, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên

(Anh D, chị Đ1, chị Th đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13/7/2021 Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô BKS 20AA – 014.11 đi từ nhà đến khu vực phường Ph, thành phố Thái Nguyên, mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ 30 phút, Đ đi đến khu vực tổ 3, phường Ph, quan sát thấy gia đình anh Đỗ Xuân D không có người ở nhà, trong sân có 01 con chó, lông màu xám, loại chó Béc giê. Đ đi vòng ra phía sau, đến vị trí con chó đứng, lấy 01 chiếc bao tải dứa trên nóc chuồng, bắt con chó vào trong bao tải. Sau đó đặt con chó lên xe chở đến quán thịt chó Vinh Đ1 ở tổ 7, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên bán cho chị Ngô Thị Hồng Đ1 được 1.600.000 đồng.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Đ quay lại nhà anh D thì gặp anh D đứng ở sân. Quan sát thấy Đ có đặc điểm giống người đã trộm cắp con chó của gia đình mà Camera an ninh đã ghi lại, nên anh D đã dồn đuổi theo và bắt giữ được Đ. Tại Công an phường Ph, thành phố Thái Nguyên, tiến hành kiểm tra người Đ phát hiện và thu giữ 1.600.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, màu sơn đen bạc, BKS 20AA 014.11.

Tại bản kết luận số 228 ngày 25/7/2021 của của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 con chó lai Béc giê giống cái còn sống, màu lông xám, có khối lượng 26kg, trị giá 1.800.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Hữu Đ đã khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 con chó lai Béc giê, màu lông xám, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đỗ Xuân D; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS 20AA – 014.11, quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976, trú tại: Tổ 10, phường Ph, thành phố Thái Nguyên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Th quản lý sử dụng; số tiền 1.600.000 đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ngô Thị Hồng Đ1.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh D, chị Th, chị Đ1 không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 452/CT-VKSTPTN ngày 14/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 452/CT-VKSTPTN ngày 14/8/2021, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Hữu Đ từ 15 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản, vật chứng thu được và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Hữu Đ đã có hành vi trộm cắp 01 con chó, theo Kết luận định giá tài sản là 1.800.000 đồng. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản, tại bản án số 629/2019/HSST ngày 25/11/2019, chưa được xoá án tích. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Đ đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Bản cáo trạng số 452/CT-VKSTPTN ngày 14/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt đối với bị cáo:

[7] Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xoá án tích, nên áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung:

[9] Kết quả xác minh và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

[10] Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại, người liên quan không có yêu đề nghị gì khác, nên không xem xét.

Về vật chứng:

[11] Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại cho cho anh Đỗ Xuân D 01 con chó Béc giê; trả cho chị Nguyễn Thị Th 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS 20AA – 014.11; trả số tiền 1.600.000 đồng cho chị Ngô Thị Hồng Đ1.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 14/7/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

5. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

6. Về vật chứng: Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã trả lại cho cho anh Đỗ Xuân D 01 con chó Béc giê; trả cho chị Nguyễn Thị Th 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Espero, BKS 20AA – 014.11; trả số tiền 1.600.000 đồng cho chị Ngô Thị Hồng Đ1.

7. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: Buộc Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

8. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu